

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-PT
Ngày: 16/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Phước Đ

Các Thẩm phán: Ông Trần Tuấn Q

Bà Nguyễn Thị Trang T

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Văn C – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thành L- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo Bùi Duy K, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Cần Thơ và kháng cáo của người bị hại, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Họ tên bị cáo: Bùi Duy K, sinh ngày 20-8-1997. Nơi cư trú: ấp N xã N1, huyện Đ, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H bà Nguyễn Thị Thanh Đ; Bị cáo chưa có vợ con; Có 02 người em (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/3/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại kháng cáo:* Anh Bùi Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp N2 A, xã N1, huyện Đ, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, cũng không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04-12-2020, Bùi Văn T, Huỳnh Công D và Bùi Duy K cùng uống bia tại đám cưới thuộc ấp N2 A, xã N1, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/12/2020, D đi vệ sinh ở ngoài mé lộ, khi đi vào thì gặp Bùi Văn T, giữa T và D xảy ra cự cãi, T dùng tay đánh vào ngực của D làm cho D ngã. Khi thấy anh D bị đánh, K từ trong đám cưới chạy ra can ngăn thì bị T dùng tay đánh trúng vào mặt K 01 cái, K đi lấy cây dũa ba khúc bằng kim loại dài khoảng 60cm để sẵn trong cốp xe đánh T làm T ngã xuống bất tỉnh. T được gia đình đưa đi bệnh viện Đa khoa trung ương điều trị sau đó được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy để tiếp tục điều trị.

Căn Cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/TgT, ngày 01/02/2021 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho Bùi Văn T là 39%.

Tại Bản án số 54/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Duy K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Bùi Duy K mức án 04 năm tù giam. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 15/3/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 106 Bộ tố tụng luật hình sự và Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 275, 357 và 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Duy K bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Văn T tổng số tiền 109.060.000 đồng, khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ nên số tiền còn phải tiếp tục bồi thường là 89.060.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm đã tuyên, ngày 13/01/2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-PĐ để kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo, không

áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là 100% lỗi.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, bị hại Bùi Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo lên 10 năm tù và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là 1.692.648.958 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Người bị hại, yêu cầu tăng hình phạt với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại 100% thay vì 70% như cấp sơ thẩm xác định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Bùi Duy K từ 05 đến 06 năm tù, buộc bị cáo bồi thường 100% phần trách nhiệm dân sự mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm, người bị hại có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Duy K thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận có dùng dũ 03 khác bằng kim loại đánh vào người bị hại gây thương tích. Tuy nhiên bị cáo không thừa nhận các vết thương trên mặt của người bị hại.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội là dùng dũ ba khúc bằng kim loại đánh trúng vào đầu, lưng và khuỷu tay của người bị hại làm bị hại bị thương tích và té ngã. Căn cứ vào các biên bản đối chất và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thì có căn cứ cho rằng tại thời điểm bị cáo đánh người bị hại thì chỉ có bị cáo và người bị hại, còn D và T1 thì ở cổng đám, sau đó mới đi ra và người bị hại đã ngất xỉu. Thời điểm bị cáo đánh người bị hại là vào khoảng thời gian 01 giờ 30 phút, ánh sáng đèn không rõ và khi bị cáo đánh người bị hại xong làm bị hại té

ngã. Cho nên thương tích trên người bị hại, trong đó có vùng mặt là do bị cáo gây ra. Bị cáo đã dùng dũa ba khúc bằng kim loại, có chiều dài tương đương 60cm là vật có tính sát thương cao, nên xác định đó là hung khí nguy hiểm. Với tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại là 39%, nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về Tội cố ý gây thương tích, theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Xét Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thấy rằng:

[4.1] Xuất phát từ việc T và D xô sát nhau, bị cáo chạy ra can ngăn thì bị người bị hại dùng tay giật chỗ vào mặt, đây là lỗi của người bị hại. Tuy nhiên tại thời điểm này, trong đám có đông người và người bị hại chỉ giật chỗ bằng tay nên bị cáo có nhiều cách lựa chọn khác phù hợp hơn, nhưng bị cáo lại dùng dũa ba khúc bằng kim loại lại đánh nhiều cái vào người bị hại làm người bị hại té ngã và bị nhiều vết thương, trong đó có vùng đầu làm nứt sọ trán, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 39%. Với hành vi, hung khí không tương xứng như vậy nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo vẫn chưa thật sự thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Cụ thể bị cáo không thừa nhận các vết thương trên mặt của người bị hại, trong khi có đủ căn cứ quy kết bị cáo mà bị cáo vẫn không thừa nhận. Mặt khác, số tiền bồi thường cho người bị hại 20.000.000 đồng so với thiệt hại xảy ra cũng chưa tương xứng. Mặc dù cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Nhưng với thái độ và hành động của bị cáo sau khi gây án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thì bị cáo chỉ thành khẩn khai báo có mức độ và chưa ăn năn hối cải.

[4.2] Đối với việc người bị hại giật chỗ vào mặt bị cáo là lỗi của người bị hại như đã phân tích trên. Như vậy, vụ án xảy ra có một phần lỗi của người bị hại nên việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Nhưng với hành vi này của người bị hại, cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra để áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là chưa chính xác. Bởi, như đã phân tích ở phần [4.1].

[4.3] Về trách nhiệm dân sự: Với yêu cầu của người bị hại, cấp sơ thẩm đã tính từng chi tiết của thiệt hại thực tế là có căn cứ. Tuy nhiên việc người bị hại giật chỗ thì bị cáo không bị thương tích gì dẫn đến phải tổn thất chi phí điều trị và bị cáo không yêu cầu giám định, cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Nhưng cấp sơ thẩm lại xác định lỗi để người bị hại phải chịu 30% là chưa phù hợp. Do đó

Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường 100% số tiền thiệt hại mà cấp sơ thẩm đã tính chi tiết.

[4.4] Từ các căn cứ và nhận định nêu trên, có căn cứ để chấp nhận Quyết định kháng phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-PĐ ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

[5] Xét kháng cáo của người bị hại thấy rằng: Với yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng trách nhiệm bồi thường thiệt hại lên 100%, yêu cầu này là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những căn cứ và nhận định trên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hiện nay. Về trách nhiệm dân sự cũng chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ.

[7] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm: Người bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-PĐ ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

[2] Chấp nhận kháng cáo của người bị hại Bùi Văn T.

Sửa bản án sơ thẩm;

[3] Tuyên bố: Bị cáo Bùi Duy K phạm Tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng Điều 38, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[4] Xử phạt bị cáo Bùi Duy K mức án 05 (Năm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 15/3/2021.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự;

[6] Buộc bị cáo Bùi Duy K bồi Tòng cho anh Bùi Văn T 155.798.958 đồng, khấu trừ 20.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp theo biên lai số 0007001 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Cần Thơ. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi Tòng 135.798.958 đồng.

[7] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[8] *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, điểm e khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.789.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lương Phước Đ

